TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:34/2018/DS-ST
Ngày:16-5-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng
Mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ

2. Ông Nguyễn Chí Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:155/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Ngọc Diễm H1**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đoàn Hữu V, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền ngày 30/12/2016 có công chứng của Văn phòng Công chứng C ngày 30/12/2016)

2. Bị đơn: **- Trương Thanh P**, sinh năm 1948;

- Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang

(Tại phiên tòa có mặt ông V; vắng mặt ông P, bà H2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Hữu V trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến năm 2016, chị Lê Ngọc Diễm H1 có bán phân bón cho vợ chồng ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 nhiều lần, thời gian đầu ông P, bà H2 thanh toán tiền mua hàng đầy đủ nhưng đến tháng 10/2014 thì ông P, bà H2 bắt đầu thanh toán tiền không đầy đủ, mỗi lần mua hàng đều thiếu lại vài triệu đồng. Mỗi khi giao hàng cho ông P, bà H2 thì ông P, bà H2 đều ký nhận vào sổ giao hàng trong đó có ghi rõ số lượng phân bón và giá tiền cụ thể. Tính đến ngày 20/3/2016, ông P, bà H2 còn nợ chị H1 số tiền mua phân bón tổng cộng là 62.180.000đồng. Chị H1 đã nhiều lần yêu ông P, bà H2 trả tiền nhưng ông P, bà H2 không trả và bỏ trốn khỏi địa phương. Nay chị H1 yêu cầu ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 trả số tiền mua phân bón còn nợ là 62.180.000đồng yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 nhiều lần nhưng ông P và bà H2 vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn chị Lê Ngọc Diễm H1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2, chị H1 yêu cầu ông P, bà H2 trả số tiền mua phân bón là 62.180.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, pháp luật áp dụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Ngọc Diễm H1 yêu cầu ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 trả cho chị số tiền mua phân bón trong khoảng thời gian từ thời điểm năm 2014 đến năm 2016 chưa thanh toán. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005 và bị đơn ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh

Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Lê Ngọc Diễm H1 yêu cầu ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 trả số tiền mua phân bón 62.180.000đồng. Quá trình mua bán chị H1 có lập sổ giao hàng ghi rõ số lượng hàng và số tiền mua hàng, ông P, bà H2 có ký tên nhận nợ trong sổ giao hàng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định việc mua bán phân bón giữa chị H1 và ông P, bà H2 là có thật. Xét thấy việc chị H1 đã giao đủ số lượng phân bón nhưng ông P, bà H2 chưa thanh toán số tiền 62.180.000đồng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nói rõ các chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện cho ông P, bà H2 được biết và có văn bản nêu rõ ý kiến của mình nhưng ông P, bà H2 không có ý kiến. Do vậy ông P, bà H2 phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 428, khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc Diễm H1.

[4] Về phương thức trả nợ, thời điểm trả nợ: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn chị Lê Ngọc Diễm H1 yêu cầu ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 trả một lần toàn bộ số tiền mua phân bón còn nợ là 62.180.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 đã vi phạm hợp đồng mua bán, nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo quy định tại Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 và chị H1 đã nhiều lần yêu cầu ông P, bà H2 trả tiền nhưng ông P, bà H2 không trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị H1 nên việc chị H1 yêu cầu ông P, bà H2 trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Ngọc Diễm H1, ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc Diễm H1.

- Buộc ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 trả cho chị Lê Ngọc Diễm H1 số tiền mua phân bón là 62.180.000đồng (sáu mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày chị Lê Ngọc Diễm H1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 chậm thi hành việc trả tiền thì ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 phải chịu 3.109.000đồng (ba triệu một trăm lẻ chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lê Ngọc Diễm H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lê Ngọc Diễm H1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.554.500đồng (một triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 18854 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Lê Ngọc Diễm H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Ông Trương Thanh P, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương